TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do– Hạnh phúc**
Số: 52/2020/QĐST-DS	*Ba Tri, ngày 31 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 135/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Trụ sở chính: đường N, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Anh Đ – Giám đốc Phòng quản lý nợ (theo văn bản ủy quyền số 428/UQ-QLN.19 ngày 26/6/2019 của người đại diện theo pháp luật)

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Bá L, sinh năm 1996. (theo văn bản ủy quyền số 278/UQ-QLN.20 ngày 16/4/2020)

Địa chỉ liên hệ: đường C, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* 1. Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1968.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Tấn P và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền nợ tính đến hết ngày 21/8/2020 là 997.016.046đ (chín trăm chín mươi bảy triệu không trăm mười sáu ngàn không trăm bốn mươi sáu đồng); trong đó: nợ gốc là 855.520.553đ (tám trăm năm mươi lăm triệu năm trăm hai mươi ngàn năm trăm năm mươi ba đồng), lãi trong hạn là 38.167.187đ (ba mươi tám

triệu một trăm sáu mươi bảy ngàn một trăm tám mươi bảy đồng), lãi quá hạn là 98.105.451đ (chín mươi tám triệu một trăm lẻ năm ngàn bốn trăm năm mươi mốt đồng), phạt chậm trả lãi là 5.222.855đ (năm triệu hai trăm hai mươi hai ngàn tám trăm năm mươi lăm đồng). Thời gian trả tiền được ấn định cụ thể như sau:

- Ngày 21/9/2020 trả số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng);
- Ngày 21/10/2020 trả số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng);
- Ngày 21/11/2020 trả số tiền 991.016.046đ (chín trăm chín mươi mốt triệu không trăm mười sáu ngàn không trăm bốn mươi sáu đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 22/8/2020 cho đến khi ông P, bà T trả hết nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Tấn P, bà Nguyễn Thị T không thanh toán tiền đúng theo thời gian đã thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần A được quyền yêu cầu Thi hành án toàn bộ số tiền ông P, bà T có nghĩa vụ thanh toán, kể cả các khoản tiền chưa tới hạn thanh toán theo thỏa thuận.

2.2. Ngân hàng thương mại cổ phần A được quyền tiếp tục tính lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng cấp tín dụng ngày 05/01/2018, khế nước nhận nợ ngày 05/01/2018, Hợp đồng cấp tín dụng ngày 19/12/2018, khế nước nhận nợ ngày 19/12/2018, giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 19/12/2018, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB kể từ ngày 22/8/2020 cho đến khi ông P, bà T trả hết nợ.

2.3. Trường hợp ông P, bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần A có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai tại thửa đất 540 tờ bản đồ 22 tọa lạc tại xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre (do bà Nguyễn Thị T đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 26/8/2011) theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số BEN.BĐCN.276.040118 ngày 05/01/2018, hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai số BEN.BĐCN.292.040118 ngày 05/01/2018 để thu hồi nợ.

3. Về Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) bị đơn ông Nguyễn Tấn P, bà Nguyễn Thị T phải chịu. Do Ngân hàng thương mại cổ phần A đã nộp tạm ứng số tiền nêu trên nên ông P, bà T có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nêu trên lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần A.

4. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, do hòa giải thành được giảm 50% là: 20.955.240 đ (hai mươi triệu chín trăm năm mươi lăm ngàn hai trăm bốn mươi đồng) bị đơn ông Nguyễn Tấn P, bà Nguyễn Thị T đồng ý liên đới nộp toàn bộ.

Bị đơn ông Nguyễn Tấn P, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền án phí 20.955.240 đ (hai mươi triệu chín trăm năm mươi lăm ngàn hai trăm bốn mươi đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Hoàn trả cho nguyên đơn thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0000089 ngày 27/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Ba Tri;*
- *Chi Cục THADS huyện Ba Tri;*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *Lưu.*

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Nhi